

QUAN NIỆM VỀ PHÁP LUẬT:

Một vài suy nghĩ

*Hoàng Thị Kim Quế**

Thật là vừa xưa cũ, vừa hiện đại, vừa quen quen, vừa là lạ khi đặt ra việc bàn luận về khái niệm pháp luật, pháp luật là gì, các quan niệm, cách tiếp cận khác nhau về pháp luật, cảm nhận, đánh giá và thực hành pháp luật trong cuộc sống. Khái niệm khoa học là do con người xác định trên cơ sở phương pháp trừu tượng hoá từ các hiện tượng của hiện thực khách quan, nên khái niệm cũng chỉ mang tính tương đối. Thời cuộc thay đổi thì khái niệm ít nhiều cũng phải đổi thay theo. Khi mà các quan hệ xã hội, quan hệ pháp luật đã liên thông quốc gia thì các quy tắc luật lệ cũng phải thay đổi cho phù hợp, “phải sửa mình để tồn tại”. Cuộc tranh luận xung quanh vấn đề pháp luật chỉ ngày càng thêm sôi nổi chứ không dừng lắng lại. Ấu đó cũng là điều hợp quy luật của tư duy và thực tiễn.

Pháp luật là một hiện tượng xã hội phức tạp với nhiều biểu hiện khác nhau. Từ những thập kỷ cuối của thế kỷ đã qua, các nhà luật học Xô Viết đã đề cập vấn đề nhận thức pháp luật và định nghĩa pháp luật. Giáo sư E. A. Lykaseva từ năm 1975 đã đề cập các quan niệm khác nhau về pháp luật về sự vận dụng các quan niệm này, về tính tương đối và tính hạn chế của bất kỳ một định nghĩa pháp luật nào¹. Theo giáo sư O. Ê. Leyxơ, khó có thể hướng tới một định nghĩa chung về pháp luật bởi pháp luật là hiện tượng xã hội đặc biệt phức tạp². Từ xa xưa triết gia người Đức Kantơ đã nhận xét: các luật gia luôn đi tìm một định nghĩa về pháp luật, câu nói đó vẫn còn nguyên giá trị cho đến thời đại ngày nay.

Suốt chiều dài lịch sử, con người luôn tranh luận xung quanh một câu hỏi lớn, pháp luật là gì, những cái gì được coi là pháp luật, pháp luật do

đâu mà ra và mục đích tồn tại của pháp luật là gì? Từ thực tiễn đến lý luận, từ lý luận vào thực tiễn, tùy theo các góc độ khác nhau mà người ta có những cách quan niệm, nhận thức khác nhau về pháp luật. Thừa xa xưa, các vị hoàng đế dù nói bằng thứ ngôn ngữ nào, dù cai trị ở đâu cũng đều đã tuyên bố giống nhau: “*pháp luật là ta, ta là pháp luật*”. Khi buộc phải áp dụng pháp luật vì trật tự chung thì lại được ví như “*pháp luật là sự đau khổ cần thiết*”. Từ phương diện mối tương quan với đạo đức, pháp luật được xác định: pháp luật có giá trị đạo đức, pháp luật là hiện tượng đạo đức. Từ phương diện công bằng và tự do, pháp luật là đại lượng của công bằng, đại lượng của tự do. Tiếp cận từ góc độ chức năng, pháp luật được xác định là công cụ – phương tiện điều chỉnh hành vi và quan hệ xã hội. Nhìn từ góc độ các tranh chấp đủ loại, pháp luật được đánh giá như là công cụ, phương thức giải quyết tranh chấp. Trong tương quan với nhà nước, pháp luật được xác định là phương tiện giới hạn quyền lực nhà nước, là công cụ chủ yếu của quản lý xã hội v.v. Nói tóm lại, pháp luật có thể được nhận thức từ rất nhiều góc độ khác nhau bởi các chủ thể nhận thức khác nhau, với những lợi ích, ý đồ, toan tính khác nhau, trong những không gian và thời gian khác nhau.

Vấn đề bản chất, quan niệm về pháp luật có tầm quan trọng đặc biệt trong số các phạm trù cơ bản của pháp luật, bởi từ đó ảnh hưởng, liên quan đến việc nhận thức các phạm trù, các hiện tượng pháp lý cơ bản khác và vận dụng pháp luật trong cuộc sống. Chẳng hạn liên quan đến vấn đề nguồn pháp luật, tâm lý pháp luật và tư tưởng pháp luật và quan trọng hơn nữa là cách thức, nguyên tắc áp dụng pháp luật.

Từ xa xưa các vấn đề về pháp luật đã được đưa ra bàn luận, chẳng hạn về mối tương quan giữa pháp luật và tập quán, pháp luật và đạo đức, tôn giáo. Pháp luật là sự phản ánh cái đang tồn tại, cái hiện thực, cái có sẵn hay pháp luật là cái

* PGS. TS Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia HN

¹ E. A. Lykaseva, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, Viện Nhà nước và Pháp luật (Liên Xô) số 4 năm 1975, tr. 30, 31, 34

² Leyxt, Bản chất pháp luật, Matxkova, 2002, tr. 273, 274, 275

cần phải có. Có học thuyết lại coi pháp luật là lý tưởng cần đạt, cần hướng tới, tức là về pháp luật lý tưởng. Trong lịch sử đã từng tồn tại các quan niệm khác nhau về pháp luật, tạo nên những trường phái đặc thù như: trường phái tôn giáo về pháp luật, pháp luật tự nhiên, pháp luật thực định; xã hội học pháp luật, triết học pháp luật, tâm lý pháp luật; quan niệm giai cấp về pháp luật. Hiện nay quan niệm pháp luật là đại lượng của tự do, công bằng đang là xu thế thời đại.

Theo trường phái tâm lý, pháp luật không chỉ là hệ thống quy phạm của nhà nước mà còn bao hàm những cảm xúc của tâm lý con người, do vậy tính cưỡng chế nhà nước không phải là thuộc tính cơ bản của pháp luật, mà là những cảm xúc tâm lý cá nhân. Trường phái xã hội học pháp luật lại chú trọng trước hết và chủ yếu đến quá trình thực hiện pháp luật, pháp luật trong hành động. Trường phái xã hội học pháp luật cổ vũ cho tư tưởng "linh hoạt pháp luật", nghĩa là có thể thay đổi quy phạm pháp luật trong quá trình áp dụng pháp luật, cổ vũ cho sự tự do đánh giá của toà án, toà án không bị ràng buộc bởi luật và có thể áp dụng luật theo sự đánh giá của mình. Học thuyết Mác - Lênin về pháp luật dựa trên cơ sở triết học duy vật, đề cập vai trò quy định của cơ sở kinh tế đối với pháp luật, pháp luật thể hiện ý chí giai cấp thống trị, được nhà nước đảm bảo thực hiện. Thuyết pháp luật tự nhiên xuất hiện từ thời cổ đại, tùy nhiên chỉ trở thành một trong những khuynh hướng chủ yếu về nhận thức pháp luật vào cách mạng tư sản với Lockơ, Vontơ, Môngteskiơ, Rutzơ, Radisep... Pháp luật tự nhiên là tổng hợp các quyền mà tất cả mọi người có được từ tạo hoá tự nhiên, từ lúc sinh ra và bất khả xâm phạm, là lý trí và công bằng không bị giới hạn bởi lãnh thổ các quốc gia, dân tộc. Pháp luật thực định có vai trò quan trọng để hiện thực hoá các lý tưởng của pháp luật tự nhiên. Trường phái pháp luật thực định (quy phạm trừu tượng) với những đại biểu như Kantơ lại đi từ quan điểm yêu cầu bắt buộc chung của ý niệm tuyệt đối, không phụ thuộc vào những hiện tượng bên ngoài nào. Học thuyết này đưa ra tư tưởng nhà nước pháp quyền bị giới hạn bởi pháp luật. Với lập luận triết học, Hêghen khẳng định rằng: pháp luật là ý chí chung, tồn tại tự nó và cho nó, biểu hiện cái hợp lý khách quan, là

vuông quốc của tự do được thực hiện... pháp luật là tự do nói chung như ý niệm."³ Các đại diện của trường phái pháp luật thực định tiêu biểu như là H. Khart, Kenzen cho rằng: không thể có mối liên hệ nào giữa pháp luật và cơ sở đạo đức, rằng pháp luật không có tốt, xấu, pháp luật chỉ có thể là tồn tại. Quan niệm pháp luật như là những cái hợp quy luật, thể hiện lý trí, hợp lý, công bằng là chủ đề tư tưởng chính yếu của Môngteskiơ trong cuốn sách bất hủ, vượt thời gian *Tinh thần pháp luật*. Luật có ở mọi hiện tượng, nhưng luật đối với con người phải thể hiện lý trí, phải hợp quy luật, hợp pháp, công bằng⁴.

Theo chúng tôi, mỗi một trường phái pháp luật đều có những ưu điểm và hạn chế, tất cả chúng đều có thể vừa đúng vừa gây ra tranh cãi. Do vậy, nên tích hợp ưu việt của các trường phái và loại trừ những hạn chế, theo đó cần chú trọng pháp luật thực định, pháp luật phải phù hợp lý trí, công bằng, với các quyền tự nhiên của con người, pháp luật phải được kiểm nghiệm từ thực tiễn đồng thời cũng nên luôn hướng tới pháp luật lý tưởng. Pháp luật không đúng đắn, không công bằng sẽ không còn là pháp luật. Khó có thể có một định nghĩa tổng hợp, thống nhất về pháp luật, mà chỉ có thể thừa nhận sự tích hợp các quan niệm pháp luật khác nhau.

Pháp luật được hiểu, sử dụng cả ở nghĩa khách quan và chủ quan. Theo nghĩa khách quan, pháp luật là tổng hợp các quy định pháp luật của nhà nước, là trật tự pháp luật của cuộc sống. Pháp luật khách quan là pháp luật theo nghĩa thông thường, các quy phạm pháp luật được áp dụng chung cho mọi người, chưa thuộc về một cá nhân cụ thể nào. Theo nghĩa chủ quan, pháp luật được hiểu là những biểu hiện cụ thể của các quy tắc trừu tượng trong các quyền cụ thể của cá nhân. Sự tự do, khả năng lựa chọn hành vi theo quy định của pháp luật khách quan, đó là pháp luật chủ quan.

³ Hêghen. Toàn tập, Nxb Kinh tế - xã hội, Matxcova. 1934, t.7. tr. 31 -35 (dẫn theo Nguyễn Trọng Chuẩn, Triết học pháp quyền của Hêghen, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 115)

⁴ Môngteskiơ. Tinh thần pháp luật, bản dịch của Hoàng Thanh Đạm, Nxb Giáo dục, Hà Nội. 1996

Quan niệm vật chất về pháp luật tức pháp luật thực định là hệ thống các quy phạm được ban hành và tồn tại chính thức trong xã hội. Pháp luật là hiện tượng xã hội phức tạp, đa dạng... Pháp luật là gì (định nghĩa) với những gì thuộc về pháp luật, có giá trị pháp lý; các hiện tượng pháp luật...(nhân thức, quan niệm pháp luật) là những vấn đề tuy tương đồng, ràng buộc với nhau song cũng không hoàn toàn đồng nhất. Hơn nữa, lại tùy thuộc vào quan điểm, truyền thống của từng quốc gia, dân tộc, từng thời kỳ lịch sử đánh giá về vị trí, vai trò và giá trị của các hiện tượng pháp luật. Điều này có thể thấy rõ nét ở các hệ thống – dòng họ pháp luật tiêu biểu trên thế giới. Do vậy, quan niệm rộng về pháp luật theo chúng tôi có tính hợp lý, đã từng phù hợp trong quá khứ và tiếp tục phù hợp trong thế giới đương đại. Pháp luật tồn tại và phát triển trên cả ba lĩnh vực: hệ thống các quy phạm pháp luật, tư tưởng pháp luật, ý thức pháp luật và văn hoá pháp luật, thực tiễn pháp luật (trong các hình thức thực hiện pháp luật, các quan hệ pháp luật...). Điều quan trọng trong nhận thức về pháp luật không chỉ ở nội dung của nội dung mà còn ở các hình thức thể hiện của nó. Phải nghiên cứu, đánh giá cả đầu vào, đầu ra, cả pháp luật ở trạng thái tĩnh và trạng thái động của pháp luật. Giáo sư tiến sĩ khoa học Đào Trí Úc khi phân tích về pháp luật hình sự cũng đã viết rằng: hệ thống pháp luật hình sự là hệ thống hoàn chỉnh gồm các quy định pháp luật hình sự, hệ thống các mối quan hệ giữa các nguyên tắc và các quy định pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự và ý thức pháp luật của công dân, của cán bộ các cơ quan áp dụng pháp luật hình sự ..., các yếu tố hợp thành của luật hình sự: luật thực định, thực tiễn áp dụng các quy định đó và ý thức pháp luật của các chủ thể pháp luật⁵. Nhà luật học người Nga Kerimop cũng có quan điểm mở rộng về khái niệm pháp luật đến các nguyên tắc pháp luật, các quy định pháp luật, các hành vi pháp luật, trực tiếp thực hiện các nguyên tắc và quy định pháp luật⁶.

Theo quan niệm rộng về pháp luật, pháp luật thực định chỉ là một bộ phận của pháp luật. Khái niệm pháp luật thực định, tư duy về pháp luật thực định cũng đã hàm ý nói lên rằng, ngoài pháp luật thực định ra còn có những bộ phận khác của pháp luật, cũng thuộc phạm trù pháp luật rộng lớn. Quan điểm này đã tồn tại ở nhiều quốc gia, nhiều trường phái pháp luật thế giới⁷. Bên cạnh pháp luật thực định còn có pháp luật phi thực định, cũng mang tính pháp lý ở mức độ này hay mức độ khác. Chỗ khác nhau cũng chính là ở đây, tùy thuộc vào mỗi quốc gia mà pháp luật phi thực định đó được đánh giá, cảm nhận, áp dụng như thế nào.

Khoa học pháp lý không những chỉ phân tích hệ thống pháp luật hiện hành mà còn phải đưa ra những tiêu chí đánh giá pháp luật. Do vậy, bên cạnh quan điểm pháp luật thực định (phân tích pháp lý) còn phải đưa ra hệ thống các tiêu chí đánh giá pháp luật, pháp luật cần phải như thế nào, tiêu chí để phân biệt cái xấu, cái tốt của pháp luật trong tất cả các lĩnh vực pháp luật: hệ thống các quy định pháp luật, các quan hệ pháp luật – các hành vi pháp luật trong thực tiễn pháp luật và lĩnh vực ý thức pháp luật, văn hoá pháp luật.

Trên đây là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong nhận thức pháp luật và cơ sở để xác định khái niệm, định nghĩa pháp luật. Hiện nay đang có quan điểm cho rằng định nghĩa truyền thống lâu nay của chúng ta về pháp luật cần phải được xem xét lại, thậm chí có ý kiến cho rằng định nghĩa đó là sai, là lạc hậu. Về vấn đề này chúng tôi có ý kiến như sau.

Tuy được diễn đạt không hoàn toàn giống nhau ở các ấn phẩm khoa học, song về cơ bản, định nghĩa truyền thống của chúng ta về pháp luật xưa nay là: pháp luật là hệ thống các quy phạm pháp luật do nhà nước đặt ra hay thừa nhận thể hiện ý chí nhà nước của giai cấp thống trị xã hội, có tính bắt buộc chung, được nhà nước đảm bảo thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội theo đường lối của nhà nước.

⁵ Đào Trí Úc, Luật hình sự Việt Nam, quyển 1 phân chung, sđ d, tr. 294 - 297.

⁶ Kerimop, Cơ sở triết học của các nghiên cứu chính trị – pháp lý, Matxkova 1986, tr. 183-194

⁷ Jean – Claude Ricci, Nhập môn Luật học, Nxb Văn hoá – thông tin, Hà Nội 2002, tr. 7 - 8

Định nghĩa truyền thống này vẫn đúng, không sai nhưng chưa đầy đủ, chưa hoàn toàn phù hợp với xã hội đương đại. Nhận xét như vậy có lẽ công bằng, khách quan hơn. Về định nghĩa pháp luật, trước hết theo chúng tôi, cần đi từ **cách xác định định nghĩa pháp luật**. Theo đó, những yếu tố pháp lý nào cần đưa vào định nghĩa pháp luật, cái gì là cốt lõi nhất, tiêu biểu nhất cho pháp luật và từ góc độ nào, trực tiếp hay gián tiếp, quan niệm rộng hay hẹp? Nhìn lại định nghĩa truyền thống này có thể thấy rằng, trong định nghĩa đó các thuộc tính cơ bản của pháp luật, xuất xứ trực tiếp của pháp luật và mục đích của pháp luật đã cố gắng được đưa vào. Cách xác định định nghĩa về sự vật, hiện tượng từ phương diện triết học và lôgic học như chúng ta đã biết, cần chỉ rõ những yếu tố cơ bản sau: thuộc tính tiêu biểu nhất, chức năng và mục đích tồn tại của chúng. Ví như định nghĩa về điện, về quyền lực, về tập quán, về máy ghi âm, về thương mại điện tử, về bảo, động đất, sóng thần v.v.

Định nghĩa về pháp luật như là ***hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước đặt ra hay thừa nhận... mới chỉ để cập pháp luật thực định***. Và, điều này cũng là một trong những lý do chủ yếu làm nên sắc thái đặc thù của chúng ta trong nghiên cứu, đánh giá, áp dụng, giảng dạy, học tập luật là nặng về phân tích quy phạm pháp luật. Các kết luận, kiến nghị thường cũng từ đấy mà ra. Thời gian gần đây, thực trạng này đã được quan tâm và khắc phục rất nhiều, nền luật học nước nhà đã có nhiều đổi mới mạnh mẽ, đạt nhiều thành tựu. Tất nhiên, không thể cắt bỏ hoàn toàn việc dẫn chiếu, phân tích các quy định pháp luật thực định bởi điều đó đến lượt mình lại là không tưởng, thoát ly thực tế cho dù chưa hợp lý. Luật học nghiên cứu ***những phương diện pháp lý của các hiện tượng kinh tế, chính trị, xã hội; văn hoá, y học v.v.*** chứ không chỉ dừng lại ở việc giải thích bản thân các điều luật. Các sinh viên luật không chỉ và chủ yếu không phải là học các điều luật mà phải mở rộng ra những nguyên lý xây dựng, áp dụng - thực thi pháp luật, các kỹ năng vận dụng, giải thích pháp luật, nghiên cứu các quy luật của pháp luật, sự vận hành của pháp luật trong đời sống xã hội.

Nhưng liệu có thể đặt vấn đề thiết kế một định nghĩa khác về pháp luật được không? Điều này lại không đơn giản bởi nó liên quan đến nhiều vấn đề đặc biệt là quan niệm như thế nào về pháp luật, về nguồn pháp luật và cả về những nguyên tắc pháp luật, tinh thần pháp luật của mỗi quốc gia, dân tộc. Hơn nữa, khẩu hiệu sống và làm việc theo pháp luật, yêu cầu pháp chế là tuân thủ pháp luật một cách nghiêm chỉnh, thống nhất, không có ngoại lệ... càng không cho phép cái gọi là: có thể hiểu pháp luật theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng. ***Đó là những vấn đề phải tính đến để xác định, đưa ra định nghĩa pháp luật trong điều kiện hiện tại của chúng ta.***

Vấn đề tranh luận và rắc rối đặt ra là những gì thuộc phạm trù pháp luật và có giá trị áp dụng - giá trị tham khảo, chỉ đạo các hành vi của các chủ thể pháp luật từ công quyền đến cá nhân, tổ chức? Chẳng hạn, trong quá trình xét xử hay thực hiện các giao dịch hành chính, những yếu tố nào đóng vai trò chi phối, chỉ đạo các chủ thể và đưa họ đến những quyết định pháp lý tương ứng? Phải chăng chỉ có các quy định pháp luật hiện hành trong các văn bản pháp luật? Dẫu vẫn biết là căn cứ pháp lý viện dẫn chỉ có thể là các quy định thép đó ở các quốc gia theo truyền thống văn bản quy phạm pháp luật. Những yếu tố đó có ở đâu, ở những loại nguồn nào? Nguồn pháp luật do vậy cũng là một trong những vấn đề thu hút sự quan tâm và gây tranh luận sôi nổi, không ngừng, không nghỉ cho đến ngày nay. Những tư duy mới đang dần dà xâm nhập trong lý luận và thực tiễn ở nước ta về nguồn pháp luật theo hướng mở rộng hơn⁸ và nhận thức rõ hơn về ưu việt và hạn chế của từng loại nguồn pháp luật và khả năng áp dụng, tích hợp ở mức độ nhất định nguồn án lệ.

Định nghĩa truyền thống đã cố gắng đưa vào những thuộc tính cơ bản, tiêu biểu nhất của pháp luật và mục đích - chức năng của pháp luật. Định nghĩa đó cũng chỉ đạo lý thuyết về ngành luật, về hệ thống pháp luật lâu nay của chúng ta “**ngành luật là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh một lĩnh vực quan hệ xã hội...**”.

⁸ Đào Trí Úc, Luật hình sự Việt Nam, quyển 1 phần chung, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000, tr. 110 - 111, tr. 297 - 298.

Ngày nay, việc phân định các ngành luật đã cho thấy, chỉ mang tính tương đối và đôi khi khái niệm “lĩnh vực pháp luật” lại tỏ ra hợp lý hơn ở những mức độ nhất định.

Theo chúng tôi, bất kỳ một định nghĩa nào về pháp luật cũng đều mang tính tương đối vì khó có thể bao quát hết các thuộc tính của pháp luật, các biểu hiện đa dạng của pháp luật, các yếu tố có giá trị pháp luật. Một định nghĩa ngắn gọn về pháp luật chỉ có thể thể hiện được những thuộc tính cơ bản nhất của pháp luật. Các thuộc tính cơ bản pháp luật chính là trung tâm của quan niệm quy phạm học về pháp luật. Tuy nhiên quan niệm quy phạm học về pháp luật ngày nay cần phải được bổ sung, chuẩn xác hơn cho phù hợp. Một trong số đó là sự nhận thức pháp luật không chỉ từ phương diện giai cấp mà còn từ phương diện nhân loại nữa. Các nhân tố tinh thần, tư tưởng của nhân loại đã và đang tác động mạnh mẽ đến sự hình thành và phát triển của pháp luật như học thuyết về các quyền tự nhiên bất khả xâm phạm của con người, pháp luật thực định phải phù hợp với lý trí, với các giá trị nhân đạo, dân chủ, công bằng. Đó cũng chính là một trong những tiêu chí để nhận diện pháp luật của nhà nước pháp quyền.

Cần có một định nghĩa pháp luật cả về phương diện nội dung xã hội và hình thức pháp lý. Bản chất pháp luật là một thể thống nhất bao gồm hai phương diện cấu thành: phương diện giai cấp và phương diện xã hội. Từ phương diện thứ hai của pháp luật, pháp luật như là công cụ điều chỉnh chung của xã hội, phải thể hiện được các nhu cầu, lợi ích của xã hội, các giá trị tự do, dân chủ, nhân đạo và công bằng. Đó là những tiêu chí cơ bản của pháp luật trong nhà nước pháp quyền. Nhận thức đúng vai trò, giá trị xã hội của pháp luật, Các Mác đã viết: “pháp luật phải lấy xã hội làm cơ sở, pháp luật phải là sự biểu hiện của lợi ích và nhu cầu chung của xã hội” và, “chừng nào bộ luật không còn thích hợp với xã hội nữa thì nó sẽ biến thành mớ giấy lộn”⁹.

Dù dưới quan điểm tiếp cận nào, pháp luật cũng được hiểu là hệ thống của trật tự xã hội,

pháp luật là trật tự xác định trong xã hội. Cho đến nay, trên thế giới vẫn chưa có một quan niệm thống nhất về pháp luật. Ở đây, cần phân biệt dù là tương đối hai vấn đề: định nghĩa pháp luật và quan niệm về pháp luật. Cả hai vấn đề đó lại phải đặt trong điều kiện hiện tại của chúng ta và thực tiễn, xu hướng của thế giới. Do vậy, hiện tại, định nghĩa pháp luật chủ yếu vẫn là về pháp luật thực định, theo đó cần chỉ rõ tính chất, chức năng, vai trò, thuộc tính, giá trị cơ bản của pháp luật nhưng là pháp luật của nhà nước pháp quyền và xã hội công dân. Còn khi nói đến quan niệm, khái niệm pháp luật, đến đời sống pháp luật, đến pháp luật thì cần tiếp cận toàn diện, có hệ thống về các bộ phận cấu thành pháp luật: pháp luật thực định, thực tiễn pháp luật, ý thức, văn hoá pháp luật, trong đó có cả những yếu tố tác động, chi phối pháp luật thực định.

Một định nghĩa pháp luật mang tính chính thức, phù hợp với chúng ta hiện nay và như trên đã đề cập cũng chỉ là tương đối, theo chúng tôi là: “pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận, được xác định chặt chẽ về hình thức thể hiện ý chí nhà nước của giai cấp thống trị trên cơ sở ghi nhận các nhu cầu, các lợi ích của toàn xã hội, được nhà nước đảm bảo thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội vì sự trật tự, ổn định, phát triển bền vững của xã hội; bảo đảm và bảo vệ các quyền con người”. Định nghĩa này thể hiện được những thuộc tính đặc trưng nhất của pháp luật và mục đích điều chỉnh của pháp luật trong xã hội hiện đại. Theo chúng tôi, mỗi cách tiếp cận pháp luật đều có tính hợp lý nhất định, nhưng dù có được tiếp cận dưới góc độ nào, thì pháp luật vẫn là phương tiện để xác định, thiết lập trật tự xã hội có hiệu lực bắt buộc và được kiểm soát, đảm bảo, bảo vệ bởi quyền lực nhà nước. Điều cốt lõi nhất không thể thiếu được trong quan niệm về pháp luật, trong định nghĩa pháp luật, đó chính là hệ thống các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành hay thừa nhận trên cơ sở ghi nhận các nhu cầu, lợi ích của toàn xã hội. Đồng thời, cũng cần bổ sung các thành tố khác trong quan niệm pháp luật cho phù hợp với cuộc sống quốc gia và quốc tế.

⁹ C. Mác, Ph. Angghen, toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1993, tr. 332, 333